

Số: 330/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định mức học phí đào tạo theo học chế tín chỉ
đối với Sinh viên Đại học K8 chính quy dài hạn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Giáo dục của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009 và các văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục.

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010- 2011 đến năm học 2014- 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 11951/BCT-PTNNL ngày 20/11/2015 của Bộ Công Thương V/v triển khai thực hiện nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách học phí.

Căn cứ tình hình thực tế của Trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định mức học phí đào tạo theo học chế tín chỉ đối với sinh viên Đại học K8 chính quy dài hạn như sau:

TT	Bậc đào tạo	Tổng học phí toàn khoá (đồng)	Số tín chỉ đào tạo toàn khoá (tín chỉ)	Tiền học phí 1 tín chỉ (đồng)
1	Đại học chính quy K8	33.120.000	144	230.000

Tiền học phí từng kỳ: Được tính theo mức học phí 1 tín chỉ nhân với (x) số tín chỉ từng kỳ do Sinh viên đăng ký học.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành cả khoá học, từ năm học 2015-2016 đến hết năm học 2018-2019; Thay thế quyết định số 311/QĐ-ĐHCNQN ngày 12/11/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh V/v quy định mức học phí đào tạo theo học chế tín chỉ đối với sinh viên Đại học K8 chính quy dài hạn.

Điều 3. Các đơn vị trong toàn trường, các lớp, các sinh viên Đại học K8 chính quy dài hạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Giám hiệu (để điều hành);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Các lớp Đại học K8 chính quy dài hạn;
- Đoàn Thanh niên; Hội Sinh viên Trường;
- Thông báo trên các thông tin của Trường;
- Lưu VT, TCKT.



T.S. Nguyễn Đức Tính

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

CHI TIẾT TIỀN HỌC PHÍ ĐÀO TẠO HỌC CHẾ TÍN CHỈ HỆ ĐẠI HỌC K8

(Ban hành theo Quyết định số: 330/QĐ-ĐHCNQN ngày 30/11/2015)

TT	Bậc đào tạo/năm đào tạo	Mức học phí theo quy định (đồng/tháng/sinh viên)	Số tháng tính học phí (tháng)	Tiền học phí hàng năm (đồng)
	Bậc đào tạo Đại học (ĐK-K8)			
1	Năm học 2015 - 2016			6.920.000
1.1	Từ tháng 8 đến tháng 11/2015	650.000	4	2.600.000
1.2	Từ tháng 12/2015 đến tháng 6/2016	720.000	6	4.320.000
2	Năm học 2016 - 2017	790.000	10	7.900.000
3	Năm học 2017 - 2018	870.000	10	8.700.000
4	Năm học 2018 - 2019	960.000	10	9.600.000
	Tổng cộng HP toàn khóa học			33.120.000

Ghi chú:

- Mức học phí từ tháng 8 đến tháng 11/2015 năm học 2015-2016 tính theo quy định tại Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;
- Mức học phí từ tháng 12/2015 đến tháng 6/2016 năm học 2015-2016, 2016 - 2017, 2017-2018, 2018-2019 tính theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ;